



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ
PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG SỐ 1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: AY.DUNG/2019/NQ/DIC No1/ĐHĐCĐ-NKIII

Vũng Tàu, ngày 18 tháng 4 năm 2019

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN XÂY DỰNG SỐ 1

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ Phần Đầu tư Phát triển xây dựng số 1;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 ngày 18 tháng 4 năm 2019 của Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng số 1.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Tổng số Cổ đông và đại diện Cổ đông có mặt là Cổ đông đại diện số phiếu bầu có quyền biểu quyết tại Đại hội, chiếm % vốn điều lệ.

Điều 2: Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua các nội dung sau:

Nội dung 1: Báo cáo thường niên năm 2019, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 trong đó:

- **Kết quả hoạt động SXKD từ 01/01/2018 đến 31/12/2018**

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch theo NQ ĐHĐCĐ năm 2018	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ % thực hiện so với kế hoạch
01	Tổng giá trị sản lượng	270.000	275.663	102,1%
02	Doanh thu thuần	237.000	223.974	94,5%
03	Thu nhập khác		7.460	
03	Lợi nhuận trước thuế	9.000	9.707	107,8%
	Lợi nhuận sau thuế	7.200	7.722	107,2%
04	Chia cổ tức bằng tiền	10%	Trình đại hội cổ đông chia 20%. Trong đó: - Bằng tiền: 15%; - Bằng cổ phiếu: 05%	
05	- Chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT và BKS năm 2018	198	197	
	- Chi trả tiền lương chuyên trách của Chủ tịch HĐQT năm 201.	460	456	

*** Kế hoạch SXKD năm 2019**

TT	NỘI DUNG	ĐVT	KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2019
1	Giá trị tổng sản lượng	Tr.đồng	300.000
2	Doanh thu thuần	Tr.đồng	285.000
3	- Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	6.000
	- Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	4.800
4	Chia cổ tức dự kiến 10% (tỷ lệ chi và hình thức chi trả cụ thể căn cứ vào kết quả hoạt động SXKD HĐQT sẽ trình Đại hội đồng cổ đông năm 2020)	Tr.đồng	3.000

***Tỷ lệ% số phiếu bầu có quyền biểu quyết tại Đại hội đã đồng ý biểu quyết thông qua.**

Nội dung 2: Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2018 của Hội đồng quản trị (Có báo cáo kèm theo)

***Tỷ lệ% số phiếu bầu có quyền biểu quyết tại Đại hội đã đồng ý biểu quyết thông qua.**

Nội dung 3: Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán.

+ Tổng doanh thu thuần	: 223.974.151.931 đồng
+ Thu nhập khác	: 7.460.036.683 đồng
+ Lợi nhuận trước thuế	: 9.707.303.586 đồng
+ Lợi nhuận sau thuế	: 7.722.256.363 đồng
+ Vốn chủ sở hữu đến ngày 31/12/2018:	40.424.129.128 đồng
+ Tổng tài sản đến ngày 31/12/2018	: 196.289.373.184 đồng

Chi tiết Tài Sản – Nguồn Vốn đến 31/12/2018 (Theo kết quả Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018)

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Giá trị	Chỉ tiêu	Giá trị
TÀI SẢN		NGUỒN VỐN	
A - Tài sản ngắn hạn	160.062	A – Nợ phải trả	155.865
1 - Tiền và các khoản tương đương tiền	11.148	1 – Nợ ngắn hạn	152.135
		<i>Trong đó:</i>	
		+ Nợ ngân hàng:	63.469
		+ Nợ nhà cung cấp:	36.430
		+ Nợ thuế:	2.483
2 – Các khoản phải thu	84.371	2 – Nợ dài hạn	3.730
3 – Hàng tồn kho	63.747	B – Nguồn vốn chủ sở hữu	40.424
4 - Tài sản ngắn hạn khác	796	1 – Vốn chủ sở hữu	40.424
B – Tài sản dài hạn	36.227	1.1 – Vốn đầu tư của chủ sở hữu	29.999
		1.2- Thặng dư vốn cổ phần	-109
1 – Tài sản cố định	23.478	1.3 – Quỹ đầu tư phát triển	992
2- Tài sản dở dang dài hạn	1.260	1.4 – Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	9.541
2 – Tài sản dài hạn khác	11.489	2 – Nguồn kinh phí và quỹ khác	

Tổng cộng tài sản	196.289	Tổng cộng nguồn vốn	196.289
-------------------	---------	---------------------	---------

Tỷ lệ% số phiếu bầu có quyền biểu quyết tại Đại hội đã đồng ý biểu quyết thông qua.

Nội dung 4: Báo cáo của Ban Kiểm soát về hoạt động kiểm soát năm 2018 và kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019 (có báo cáo kèm theo).

Tỷ lệ% số phiếu bầu có quyền biểu quyết tại Đại hội đã đồng ý biểu quyết thông qua.

Nội dung 5: Báo cáo quyết toán tiền lương chuyên trách của chủ tịch HĐQT và thù lao của các thành viên HĐQT, BKS và thư ký công ty trong năm 2018 và thông qua kế hoạch chi trả tiền lương và thù lao năm 2019, cụ thể như sau:

1- Số đã chi năm 2018:

- Thù lao của HĐQT, BKS và Thư ký HĐQT là: 197.250.000 đồng
- Tiền lương chuyên trách của Chủ tịch HĐQT là: 456.603.269 đồng
- Tổng cộng:** 653.853.269 đồng

2- Số kế hoạch dự kiến chi năm 2019:

- Tiền lương chuyên trách của Chủ tịch HĐQT: 508.000.000 đồng
- Thù lao của HĐQT, BKS và Thư ký công ty là: 150.000.000 đồng
- Tổng cộng:** 658.000.000 đồng

3- Thực hiện chi trả tiền lương chuyên trách của chủ tịch HĐQT và thù lao các thành viên HĐQT, BKS và Thư ký công ty.

- Chi trả 100% theo kế hoạch tiền lương chuyên trách và thù lao khi công ty hoàn thành và vượt kế hoạch lợi nhuận sau thuế.

- Chi tối đa 80% theo kế hoạch tiền lương chuyên trách và thù lao khi công ty không đạt kế hoạch lợi nhuận sau thuế.

Tỷ lệ% số phiếu bầu có quyền biểu quyết tại Đại hội đã đồng ý biểu quyết thông qua.

Nội dung 6: Báo cáo chi trả phí thuê tài sản bảo lãnh vay vốn tại Ngân hàng năm 2018 và kế hoạch huy động vốn, tài sản và chi phí thuê tài sản để bảo lãnh vay vốn ngân hàng năm 2019, trong đó:

- Chi phí thuê tài sản năm 2018: Không phát sinh

- Kế hoạch huy động vốn, tài sản và chi phí thuê tài sản năm 2019, giao HĐQT và Ban điều hành thực hiện cụ thể như sau:

1 – Tiếp tục thỏa thuận thuê tài sản của CBCNV để thế chấp bảo lãnh cho các khoản vay vốn lưu động của công ty tại các Ngân hàng thương mại khi có nhu cầu nâng hạn mức tín dụng mà tài sản của công ty không đủ để đảm bảo cho khoản vay. Phí trả cho CBCNV có tài sản cho Công ty thuê hàng năm tính theo giá trị tài sản bảo lãnh mà ngân hàng cho công ty vay và sẽ được hạch toán vào chi phí tài chính với mức chi là: 02%/năm x Tổng giá trị thực vay nhưng không vượt quá giá trị tài sản đảm bảo theo định giá.

2- Tiếp tục huy động tiền nhàn rỗi của CBCNV và người thân với lãi suất bằng lãi suất cho vay của Ngân hàng thương mại, nhưng không vượt quá 150% lãi suất cơ bản của ngân hàng Nhà nước quy định tại thời điểm vay.

3- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền:

- Hội đồng quản trị: Phê duyệt từng trường hợp thuê tài sản của CBCNV;
- Giám đốc – Người đại diện theo pháp luật của công ty:



- + Ký hợp đồng thuê tài sản với CBCNV;
- + Ký hợp đồng đồng vay vốn với CBCNV và người thân;
- + Làm các thủ tục thế chấp, bảo lãnh vay vốn với tổ chức tín dụng.

Tỷ lệ% số phiếu bầu có quyền biểu quyết tại Đại hội đã đồng ý biểu quyết thông qua.

Nội dung 7: Quyết toán nguồn trích quỹ khen thưởng do lợi nhuận sau thuế năm 2018 vượt kế hoạch cho HĐQT và Ban điều hành và kế hoạch thưởng cho HĐQT và Ban điều hành khi lợi nhuận sau thuế năm 2019 vượt kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao. Cụ thể như sau:

1- Trích thưởng cho HĐQT, Ban điều hành theo kết quả lợi nhuận sau thuế năm 2018.

- Lợi nhuận sau thuế theo kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao: 7.200.000.000 đồng

- Lợi nhuận sau thuế đạt được: 7.722.256.363 đồng

- Lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch: 522.256.363 đồng

- Số tiền được trích từ lợi nhuận sau thuế năm 2018 thưởng cho HĐQT và Ban điều hành là:

$$522.256.360 \text{ đồng} \times 10\% = 52.225.636 \text{ đồng}$$

Bằng chữ: Năm mươi hai triệu, hai trăm hai mươi lăm ngàn, sáu trăm ba mươi sáu đồng.

2- Đồng ý trích nguồn thưởng cho HĐQT và Ban điều hành từ lợi nhuận sau thuế năm 2019 vượt kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao, với mức chi 10% giá trị lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch.

Tỷ lệ% số phiếu bầu có quyền biểu quyết tại Đại hội đã đồng ý biểu quyết thông qua.

Nội dung 8: Thông qua kết quả phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ và sử dụng vốn sau phát hành, cụ thể:

1- Thông tin cổ phiếu phát hành thêm:

- Tên cổ phần chào bán: Cổ phiếu Cty Cổ phần Đầu tư Phát triển xây dựng số 1

- Mã chứng khoán: DC1

- Loại chứng khoán Phát hành: Cổ phiếu phổ thông

- Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu

2- Kết quả phát hành

2.1- Số lượng cổ phiếu phát hành thành công: 1.499.995 cổ phiếu tương ứng 14.999.950.000 đồng, cụ thể:

+ Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2017 cho 132 cổ đông: 149.995 cổ phiếu tương ứng 1.499.995.000 đồng

+ Phát hành cho cổ đông hiện hữu: 1.350.000 cổ phiếu tương ứng 13.500.000.000 đồng gồm:

* Số lượng cổ phiếu cổ đông hiện hữu đăng ký và nộp tiền mua: 1.097.898 cổ phiếu tương ứng: 10.978.980.000 đồng

* Số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh và cổ phiếu cổ đông hiện hữu không mua hết là: 252.102 cổ phiếu. HĐQT đã phân phối bán cho 25 CBCNV với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phiếu tương ứng 2.521.020.000 đồng.

+ Thời gian đăng ký lưu ký bổ sung 1.499.995 cổ phiếu tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam – Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh kể từ ngày 22/01/2019.

+ Ngày 19/3/2019 giao dịch chính thức 1.499.995 cổ phiếu bổ sung tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

2.2 – Chi phí đợt phát hành tăng vốn điều lệ:

- Chi phí thuê công ty tư vấn:	77.000.000 đồng
- Nộp phí cho UBCK Nhà nước:	10.000.000 đồng
- Thanh toán Kiểm toán vốn sau phát hành:	<u>22.000.000 đồng</u>
Tổng cộng:	109.000.000 đồng

3- Tình hình sử dụng vốn sau phát hành

Tổng giá trị phát hành: 14.999.950.000 đồng

- Trích lợi nhuận sau thuế năm 2017 trả cổ tức bằng cổ phiếu: 1.499.995.000 đồng

- Phát hành cho cổ đông hiện hữu và phân phối cho CBCNV. Số tiền thu về sau phát hành là: 13.500.000.000 đồng. Công ty đã sử dụng như sau:

- Thanh toán tiền mua nguyên vật liệu (thép):	8.000.000.000 đồng
- Thanh toán tiền bê tông:	5.200.000.000 đồng
- Thanh toán tiền mua gạch xây:	47.550.000 đồng
- Thanh toán tiền mua ván phủ phim:	<u>252.450.000 đồng</u>
Tổng cộng:	13.500.000.000 đồng

Tỷ lệ% số phiếu bầu có quyền biểu quyết tại Đại hội đã đồng ý biểu quyết thông qua.

Nội dung 9: Thông qua danh sách 02 đơn vị Kiểm toán và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn 1 trong 2 công ty Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019 gồm:

1 - Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt.

Địa chỉ: Số 29, Hoàng Sa, Phường Đa Kao, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

2 - Công ty TNHH Kiểm toán TTP

Địa chỉ: Tầng 12 Tháp Tây, tòa nhà Hancorp Plaza, Số 72 Trần Đăng Ninh, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy - Tp Hà Nội.

Tỷ lệ% số phiếu bầu có quyền biểu quyết tại Đại hội đã đồng ý biểu quyết thông qua.

Nội dung 10: Đồng ý thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 như sau:

1- Lợi nhuận sau thuế năm 2018:	7.722.256.363	đồng
2- Trích lập các quỹ:	1.596.676.908	đồng
- Thương HĐQT, Ban điều hành	52.225.636	đồng
- Quỹ Đầu tư Phát triển (05%)	386.112.818	đồng
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi (15%)	1.158.338.454	đồng
3- Lợi nhuận sau thuế còn lại của các năm trước:	1.818.609.596	đồng
4- Lợi nhuận sau thuế sau khi trích lập các quỹ (1-2+3)	7.994.189.051	đồng
5- Chia cổ tức (20%/vốn điều lệ)	5.999.990.000	đồng
- Chi trả bằng tiền mặt (15%)	4.499.992.500	đồng
- Chi trả bằng cổ phiếu (5%)	1.499.997.500	đồng
Lợi nhuận sau thuế còn lại (4-5)	1.944.199.051	đồng

Tỷ lệ% số phiếu bầu có quyền biểu quyết tại Đại hội đã đồng ý biểu quyết thông qua.

Nội dung 11: Đồng ý thông qua phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2018 với các nội dung sau:

Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển xây dựng số 1

Mã chứng khoán: DC1

Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.

Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu.

Vốn điều lệ hiện tại: 29.999.950.000 đồng.

Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 2.999.995 cổ phiếu.

Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 149.999,75 cổ phiếu, làm tròn số 149.999 cổ phiếu.

Tổng giá trị phát hành dự kiến (theo mệnh giá): 1.499.990.000 đồng.

Nguồn vốn phát hành: Từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty theo Báo cáo tài chính năm 2018 đã kiểm toán.

Tỷ lệ trả cổ tức: 05%/vốn điều lệ

Đối tượng phát hành: Toàn bộ Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền.

Phương thức phát hành:

- Tỷ lệ thực hiện: 100:5

- Phương thức thực hiện:

Tại ngày chốt danh sách cổ đông được hưởng quyền, mỗi cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu thì có 01 quyền, tỷ lệ phân bổ quyền là 100:5 nghĩa là 100 quyền sẽ được chia thêm 05 cổ phiếu mới phát hành. Số cổ phiếu mới nhận được sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân (nếu có) sẽ hủy bỏ, không phát hành.

Ví dụ: Tại ngày chốt danh sách, cổ đông A sở hữu 108 cổ phiếu, theo tỷ lệ thực hiện quyền 100:5 (tương đương 05%), cổ đông A được nhận là $(108/100) \times 5 = 5,4$ cổ phiếu. Theo quy định về việc xử lý cổ phiếu lẻ thì cổ đông A sẽ được nhận 05 cổ phiếu, 0,4 cổ phiếu lẻ sẽ bị hủy bỏ.

Thời gian thực hiện dự kiến: Quý 2+Quý 3/2019. Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày được UBCKNN cấp giấy chứng nhận đăng ký phát hành cổ phiếu.

Đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung: Số cổ phiếu phát hành để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu sẽ được đăng ký lưu ký tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ngay sau khi hoàn tất việc phát hành phù hợp với quy định pháp luật.

Ủy quyền cho HĐQT quyết định:

- Thời điểm cụ thể thực hiện việc phát hành sau khi được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận;

- Thực hiện các thủ tục cần thiết liên quan đến việc hoàn tất phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2018, các thủ tục đăng ký lưu ký, giao dịch bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo đúng qui định của Điều lệ Công ty và Pháp luật hiện hành;

- Thực hiện thay đổi điều lệ công ty theo vốn điều lệ ghi nhận thực tế sau đợt phát hành;
- Thực hiện thay đổi đăng ký kinh doanh với mức vốn điều lệ mới sau khi phát hành.

Tỷ lệ% số phiếu bầu có quyền biểu quyết tại Đại hội đã đồng ý biểu quyết thông qua.

Nội dung 12: Đồng ý phê duyệt hạn mức vay vốn tín dụng ngắn hạn chung năm 2019 là 150 tỷ đồng, cụ thể:

- Hạn mức vay vốn ngắn hạn và bảo lãnh thanh toán: 120 tỷ đồng
- Hạn mức bảo lãnh (không bao gồm bảo lãnh thanh toán): 30 tỷ đồng

* Ủy quyền cho HĐQT tổ chức triển khai huy động, thu xếp vốn tại các tổ chức tín dụng.

Tỷ lệ% số phiếu bầu có quyền biểu quyết tại Đại hội đã đồng ý biểu quyết thông qua.

Nội dung 13: Đồng ý thông qua chuyển cổ phiếu DC1 từ giao dịch UPCOM sang niêm yết chính thức tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định.

Đại hội đồng cổ đông Ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Quyết định thời điểm niêm yết cổ phiếu DC1 tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Quyết định các vấn đề khác còn lại liên quan để hoàn tất thủ tục niêm yết cổ phiếu DC1 trên HNX.

Tỷ lệ% số phiếu bầu có quyền biểu quyết tại Đại hội đã đồng ý biểu quyết thông qua.

Nội dung 14: Đồng ý sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty với các nội dung sau:

1- Sửa đổi khoản 1 điều 4 ngành nghề kinh doanh cụ thể:

** Loại bỏ mã ngành 2392: Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét. Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng, vật liệu trang trí nội – ngoại thất (Địa điểm sản xuất phải phù hợp với quy hoạch của địa phương và chỉ được phép hoạt động khi đủ điều kiện theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường)*

** Loại bỏ mã ngành 4661: Bán buôn vật liệu rắn, lỏng khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết Kinh doanh xăng dầu.*

2- Sửa đổi mục 2 điều 6 ghi nhận vốn điều lệ tại thời điểm thông qua Đại hội cổ đông năm 2019. Cụ thể:

Điều lệ cũ	Điều lệ mới sau khi sửa đổi
<p>Điều 6: Vốn điều lệ, cổ phần; 1..... 2- Vào ngày thông qua điều lệ này vốn điều lệ của công ty là 15.000.000.000 đồng (Mười lăm tỷ đồng chẵn), tổng số vốn điều lệ của công ty được chia thành 1.500.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ</p>	<p>Điều 6: Vốn điều lệ, cổ phần; 1..... 2- Vào ngày thông qua điều lệ này vốn điều lệ của công ty là 29.999.950.000 đồng (Hai mươi chín tỷ, chín trăm chín mươi chín triệu, chín trăm năm mươi ngàn đồng), tổng số vốn điều lệ của công</p>



<p>phần</p> <p>3- Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được ĐHĐCĐ thông qua và phù hợp với các quy định của Pháp luật.</p>	<p>ty được chia thành 2.999.995 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần. Vốn điều lệ sẽ được thay đổi khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của Pháp luật.</p> <p>3- Tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài đối với cổ phiếu DC1 là 49% vốn điều lệ của công ty.</p>
---	---

Tỷ lệ% số phiếu bầu có quyền biểu quyết tại Đại hội đã đồng ý biểu quyết thông qua.

Điều 3: Đại hội giao Hội đồng quản trị triển khai các nội dung tại Nghị quyết này cho Ban điều hành thực hiện và công bố thông tin theo quy định; Ban kiểm soát thực hiện việc kiểm tra giám sát theo chức năng nhiệm vụ của mình.

Điều 4: Nghị quyết này gồm 08 trang được lập thành 02 bản có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và các Cổ đông Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng số 1 chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Lưu: TK HĐQT, VT.

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH HĐQT**

Nguyễn Văn Thọ